

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Số học sinh từng khối lớp	625	167	201	141	116
2	Bình quân số học sinh/ khối	44,64	41,75	50	47	38,66
3	Số học sinh nam/số học sinh nữ	326/299	88/79	104/97	67/74	67/49
4	Số học sinh dân tộc thiểu số	3	0	0	2	1
5	Số học sinh học 2 buổi/ngày	625	167	200	141	116
6	Số học sinh chuyển trường	7	1	5	1	0
6.1	Số học sinh chuyển đi	4	1	2	1	0
6.2	Số học sinh chuyển đến	3	0	3	0	0
7	Số học sinh chia theo rèn luyện					
7.1	Tốt(tỷ lệ so với tổng số)	97,92%	98,20%	96,02%	98,57%	100%
7.2	Khá(tỷ lệ so với tổng số)	1,44%	1,80%	2,49%	0,71%	0
7.3	Trung bình(tỷ lệ so với tổng số)	0,8%	0	1,49%	1,43%	0
7.4	Yếu(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
8	Số học sinh chia theo học tập					
8.1	Giỏi(tỷ lệ so với tổng số)	12,98%	11,98%	12,94%	12,14%	15,52%
8.2	Khá(tỷ lệ so với tổng số)	40,06%	37,72%	38,81%	42,14%	43,1%
8.3	Trung bình(tỷ lệ so với tổng số)	46,96%	50,30%	48,26%	45,71%	41,38%
8.4	Yếu(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
8.5	Kém(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
9	Tổng hợp kết quả cuối năm					
9.1	Lên lớp(tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%	100%
9.2	Học sinh xuất sắc(tỷ lệ so với tổng số)	2%	1,20%	1,99%	2,14%	3,45%
9.3	Học sinh giỏi(tỷ lệ so với tổng số)	11%	10,78%	10,95%	10%	12,07%
9.4	Thi lại(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
9.5	Lưu ban(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
9.6	Chuyển trường đến/đi(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
9.7	Bị đuổi học(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
9.8	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
10	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
10.1	Cấp thị xã	22	5	3	12	2
10.2	Cấp tỉnh/thành phố	1	0	0	0	1
10.3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
11	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	116				116
12	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	116				116
12.1	Tốt(tỷ lệ so với tổng số)	15,52				15,52
12.2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	43,10				43,10
12.3	Đạt (Tỷ lệ so với tổng số)	41,38				41,38
13	Số học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT (tỷ lệ so với tổng số)	58,77				58,77

Hoàng Đông, ngày 25 tháng 06 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị

The stamp is circular with a red border. Inside the border, the text reads: 'TRƯỜNG T.H.C.S PHƯỜNG HOÀNG ĐÔNG' in the center, and 'TRƯỞNG' at the top. The signature is written in blue ink over the stamp.

Nguyễn Ngọc Khiêm